

Số: 152/2019/QĐST-HNGĐ

Vũng Tàu, ngày 04 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 513/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Phường T, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Phường T, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Thị Minh C thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông D và bà C có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 08-12-2011. Trên cơ sở nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của ông D và bà C, ông Nguyễn Hữu D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu T. Ông D không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Thị Minh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông D và bà C xác định có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 08-12-2011. Trên cơ sở nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của ông D và bà C, ông Nguyễn Hữu D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu T. Ông D không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Bà C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Thị Minh C mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình; ông D và bà C mỗi người đã nộp 150.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0007038 và 0007037 ngày 20-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu thành tiền lệ phí. Ông D, bà C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Thi hành án Tp.Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- UBND xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hương